

Bản án số: 39/2018/HS-PT
Ngày 09-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Đức Dương

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Đồng Chung và ông Nguyễn Văn Thuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Trang là Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tô Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/HS-PT ngày 09 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Bị cáo có kháng cáo: **Nguyễn Vĩnh T**, sinh năm 1983 tại tỉnh Đắk Nông; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bon Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ học vấn: 5/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Lê Thị D; có vợ là Dương Thị O và 03 con; bị bắt tạm giữ từ ngày 04-9-2017 - Có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Trần Văn H; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Anh Lại Đức L; địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông - Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03-9-2017, Nguyễn Vĩnh T nhận được cuộc gọi từ số điện thoại 0165.2672.830 của anh Trần Văn H (là người nghiện ma túy) gọi đến số điện thoại 0163.4093.483 của T để hỏi mua ma túy với số tiền 700.000 đồng. T đồng ý và hẹn gặp anh H tại đoạn đường Quốc lộ 14 gần phòng trọ của T (Thôn 3, xã Đ, huyện Đ) để thực hiện giao dịch. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày,

anh H gọi điện thông báo đã đến điểm hẹn, nên T lấy 02 gói ma túy đi từ phòng trọ đến điểm hẹn. Khi gặp, T đưa cho anh H 02 gói ma túy gói trong túi ni lông trong suốt, anh H đưa cho T số tiền 700.000 đồng thì bị lực lượng Công an huyện Đăk Mil bắt quả tang, thu giữ trong túi quần trước bên phải của anh H 02 gói ni lông trong suốt, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; thu giữ trong túi quần trước bên trái của T số tiền 700.000 đồng (trong đó có 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng). Đến 23 giờ 50 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Mil tiến hành khám xét chỗ ở của T tại Thôn 03, xã Đ, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông, thu giữ trong túi xách màu đen có 01 lọ bằng giấy cứng (1,5cm x 7cm) bên trong có một túi ni lông màu đen có chứa những hạt tinh thể màu trắng; bên trong túi áo khoác bên trái có một gói ni lông màu trắng có chứa những hạt tinh thể màu trắng; 01 chai thủy tinh được gắn liền với một ống bằng thủy tinh trong suốt để sử dụng ma túy tổng hợp dạng đá; 01 kéo cắt giấy bằng kim loại màu trắng; 05 vỏ ni lông cứng màu trắng.

Kết luận giám định số: 61/PC54 ngày 08-9-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông đã kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì thư thứ nhất (thu tại thời điểm bắt quả tang) gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine, tổng trọng lượng tinh thể màu trắng là 0,2210gam; tinh thể màu trắng trong bì thư thứ hai (thu tại thời điểm khám xét khẩn cấp) gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine, tổng trọng lượng tinh thể màu trắng là 0,4295gam.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Vĩnh T phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Vĩnh T 03 (Ba) năm tù. Ngoài ra, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, bị cáo Nguyễn Vĩnh T kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận: Do hoảng sợ nên những lời khai ban đầu bị cáo thừa nhận có bán ma túy cho anh H và nhận số tiền 700.000 đồng. Tuy nhiên, thực tế bị cáo không biết anh H là ai và không bán ma túy cho anh H; số tiền 700.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ là do bị cáo đã cầm cố nhẫn vàng vào ngày 02-9-2017 với số tiền 2.500.000 đồng, bị cáo đã sử dụng 1.800.000đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tránh kết án oan đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Nông đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét kháng cáo của bị cáo:

1.1. Bản tự khai của bị cáo T ngày 03-9-2017 (bút lục số 66); Biên bản ghi lời khai của bị cáo T vào các ngày 04-9-2017, 05-9-2017 và 07-9-2017 (bút lục số 65a, 65b, 52, 53 54, 55) bị cáo đều thừa nhận có bán 02 gói ma túy đá cho anh Trần Văn H với số tiền 700.000 đồng. Những lời khai trên của bị cáo T phù hợp với Biên bản phạm pháp quả tang lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 03-9-2017 của Công an huyện Đắk Mil (bút lục số 19); Bản tự khai của anh Trần Văn H (bút lục số 70); Biên bản ghi lời khai của anh Trần Văn H vào ngày 04-9-2017 và ngày 17-10-2017 (bút lục số 60, 61, 62, 63); Biên bản ghi lời khai của người làm chứng anh Lại Đức L ngày 04-9-2017 (bút lục số 64, 65).

1.2. Tại biên bản kiểm tra điện thoại ngày 04-9-2017 của Công an huyện Đắk Mil (bút lục số 27) ghi nhận: Số điện thoại 0165.2672.830 của anh Trần Văn H đã gọi đến số điện thoại 0163.4093.483 của bị cáo 08 lần, lần gọi cuối vào hồi 21 giờ 19 phút ngày 03-9-2017, thời gian cuộc gọi 19 giây; số điện thoại 0163.4093.483 của bị cáo đã gọi đến số điện thoại 0165.2672.830 của anh Trần Văn H 04 lần, cuộc gọi cuối vào lúc 21 giờ 18 phút ngày 02-01-2017 (thực tế bị cáo cài đặt điện thoại sai ngày), có căn cứ xác định 04 cuộc gọi của bị cáo đối với anh H là ngày 03-9-2017. Kết luận giám định số: 61/PC54 ngày 08-9-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông đã kết luận: Tinh thể màu trắng trong bì thư thứ nhất (thu tại thời điểm bắt quả tang) gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine, tổng trọng lượng tinh thể màu trắng là 0,2210gam; tinh thể màu trắng trong bì thư thứ hai (thu tại thời điểm khám xét tại nơi ở của bị cáo) gửi giám định là chất ma túy, là Methamphetamine, tổng trọng lượng tinh thể màu trắng là 0,4295gam.

1.3. Đối với số tiền 700.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ trong túi quần trước bên trái của bị cáo khi bắt người phạm pháp quả tang, bị cáo khai nguồn gốc số tiền này là do vào ngày 02-9-2017 bị cáo cầm cố một chiếc nhẫn vàng tại tiệm vàng B tọa lạc tại Thôn 11, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Tuy nhiên, kết quả xác minh của Cơ quan điều tra Công an huyện Đắk Mil thì tiệm vàng B không nhận cầm cố tài sản là chiếc nhẫn vàng cũng như các tài sản khác của bị cáo. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 01-11-2017 (bút lục số 67) bị cáo thừa nhận: Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, tất cả các chữ ký và chữ viết của bị cáo tại Biên bản phạm pháp quả tang, Biên bản khám xét, Bản tự khai và các Biên bản ghi lời khai đều do bị cáo tự nguyện viết và ký, không bị Cán bộ điều tra và Điều tra viên ép cung, bức cung, ép buộc khai báo, hoặc hướng dẫn khai báo.

1.4. Như vậy, mặc dù tại giai đoạn điều tra và tại các phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo đều khai do tinh thần hoảng loạn nên đã khai không đúng sự thật, thực tế bị cáo không thực hiện hành vi bán ma túy cho anh Trần Văn H là không có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, có căn cứ chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, giữ nguyên bản án sơ thẩm về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt đối với bị cáo T.

[2]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh T, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 06/2018/HS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Nguyễn Vĩnh T 03 (Ba) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 04-9-2017.

2.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- P. HSNVCS CA tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- CA huyện Đắk Mil;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- TAND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Bị cáo;
- Lưu HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Lương Đức Dương